

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 334/TTr-SNV ngày 08/8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” cho 146 tập thể, vì: *Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện kế hoạch và nhiệm vụ công tác năm học 2017 - 2018* (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động - Thương binh và xã hội, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ, Ban TĐKT (06 bản);
- PCVP UBND tỉnh, các Phòng:
KG-VX, NC, KTTH, TH, TH-CB;
- Lưu: VT, KG-VX (NTB).

CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Thuởng

DANH SÁCH
Tập thể được tặng danh hiệu
“Tập thể Lao động xuất sắc” năm học 2017 - 2018
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày /8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. CÁC TẬP THỂ TRỰC THUỘC CÁC SỞ QUẢN LÝ (19 tập thể)

1. Trường Cao đẳng Y tế Lạng Sơn;
2. Phòng Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế, Trường Cao đẳng Y tế Lạng Sơn;
3. Trường Cao đẳng Nghề Lạng Sơn;
4. Khoa Cơ khí, Trường Cao đẳng Nghề Lạng Sơn;
5. Trường Trung học phổ thông Bình Độ, tỉnh Lạng Sơn;
6. Trường Trung học phổ thông Chuyên Chu Văn An, tỉnh Lạng Sơn;
7. Trường Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ, tỉnh Lạng Sơn;
8. Trường Trung học phổ thông Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
9. Trường Trung học phổ thông Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
10. Trường Trung học phổ thông Tân Thành, tỉnh Lạng Sơn;
11. Trường Trung học phổ thông Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
12. Trung tâm Giáo dục Thường xuyên 2 tỉnh Lạng Sơn;
13. Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
14. Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
15. Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
16. Phòng Quản lý khoa học và Công tác đối ngoại, Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn;
17. Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn;
18. Khoa Ngoại ngữ, Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn;
19. Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn.

II. CÁC TẬP THỂ TRỰC THUỘC UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ QUẢN LÝ (127 tập thể)

1. Trường Mầm non 8 - 3, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
2. Trường Mầm non Quảng Lạc, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
3. Trường Mầm non 17 - 10, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;

4. Trường Mầm non Hoa Sữa, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
5. Trường Tiểu học Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
6. Trường Tiểu học Kim Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
7. Trường Trung học cơ sở Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
8. Trường Trung học cơ sở Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
9. Trường Mầm non xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
10. Trường Mầm non Liên Cơ, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
11. Trường Mầm non Lâm Trường, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
12. Trường Mầm non Vĩnh Thịnh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
13. Trường Mầm non 1 xã Tân Thành, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
14. Trường Tiểu học 1 thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
15. Trường Tiểu học II thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
16. Trường Tiểu học xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
17. Trường Tiểu học I xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
18. Trường Tiểu học 1 xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
19. Trường Tiểu học xã Hòa Lạc, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
20. Trường Tiểu học xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
21. Trường Tiểu học xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
22. Trường Trung học cơ sở xã Đô Lương, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
23. Trường Trung học cơ sở xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
24. Trường Trung học cơ sở xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
25. Trường Trung học cơ sở xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
26. Trường Trung học cơ sở xã Minh Hòa, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
27. Trường Mầm non xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
28. Trường Mầm non thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
29. Trường Mầm non xã Tràng Phái, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
30. Trường Tiểu học 1 thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
31. Trường Tiểu học xã Khánh Khê, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
32. Trường Trung học cơ sở thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
33. Trường Mầm non xã Hữu Vĩnh, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
34. Trường Mầm non xã Quỳnh Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
35. Trường Mầm non xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;

36. Trường Mầm non xã Vũ Lễ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
37. Trường Mầm non xã Chiến Thắng, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
38. Trường Mầm non xã Đồng Ý, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
39. Trường Tiểu học xã Long Đống, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
40. Trường Tiểu học xã Hữu Vĩnh, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
41. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học 1 xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
42. Trường Tiểu học xã Tân Thành, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
43. Trường Tiểu học 1 xã Vũ Lễ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
44. Trường Tiểu học xã Vũ Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
45. Trường Tiểu học 1 xã Đồng Ý, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
46. Trường Trung học cơ sở xã Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
47. Trường Trung học cơ sở Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
48. Trường Trung học cơ sở xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
49. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Chiến Thắng, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
50. Trường Mầm non thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
51. Trường Mầm non xã Xuân Mãn, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
52. Trường Mầm non xã Yên Khoái, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
53. Trường Tiểu học xã Đồng Bục, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
54. Trường Tiểu học Minh Khai, thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
55. Trường Tiểu học thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
56. Trường Tiểu học xã Sào Viên I, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
57. Trường Tiểu học xã Xuân Mãn, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
58. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở xã Lợi Bắc, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
59. Trường Trung học cơ sở thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
60. Trường Mầm non Hùng Sơn, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
61. Trường Mầm non Tri Phương, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
62. Trường Mầm non Đề Thám, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
63. Trường Mầm non xã Chi Lăng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
64. Trường Mầm non nông thôn xã Quốc Khánh, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;

65. Trường Tiểu học xã Chí Minh, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
66. Trường Tiểu học I xã Đại Đồng, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
67. Trường Tiểu học Đại Đồng II, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
68. Trường Tiểu học Khánh Hòa, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
69. Trường Tiểu học xã Tri Phương, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
70. Trường Tiểu học xã Chi Lăng, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
71. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Trung học cơ sở Vĩnh Tiến, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
72. Trường Trung học cơ sở xã Chi Lăng, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
73. Trường Trung học cơ sở I xã Đại Đồng, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
74. Trường Trung học cơ sở Đại Đồng II, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
75. Trường Trung học cơ sở xã Đề Thám, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
76. Trường Trung học cơ sở xã Tri Phương, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
77. Trường Mầm non xã Châu Sơn, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
78. Trường Mầm non II xã Bình Xá, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
79. Trường Mầm non thị trấn Nông Trường, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
80. Trường Mầm non I xã Lâm Ca, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
81. Trường Tiểu học I xã Thái Bình, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
82. Trường Tiểu học thị trấn Nông Trường, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
83. Trường Tiểu học I xã Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
84. Trường Tiểu học xã Châu Sơn, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
85. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học I xã Kiên Mộc, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
86. Trường Mầm non xã Gia Cát, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
87. Trường Mầm non thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
88. Trường Mầm non Hoa Đào, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
89. Trường Mầm non xã Xuất Lễ, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
90. Trường Mầm non xã Yên Trạch, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
91. Trường Mầm non xã Hải Yến, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
92. Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, xã Gia Cát, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;

93. Trường Tiểu học Hải Yến, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
94. Trường Tiểu học xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
95. Trường Tiểu học xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
96. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở xã Thạch Đạn, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
97. Trường Trung học cơ sở thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
98. Trường Trung học cơ sở xã Xuất Lễ, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
99. Trường Trung học cơ sở xã Yên Trạch, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
100. Trường Mầm non Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
101. Trường Mầm non xã Mông Ân, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
102. Trường Mầm non xã Tân Văn, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
103. Trường Mầm non thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
104. Trường Tiểu học xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
105. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Hồng Phong, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
106. Trường Tiểu học xã Tô Hiệu, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
107. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Hồng Thái, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
108. Trường Trung học cơ sở xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
109. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Hồng Phong, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
110. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Quý Hòa, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
111. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Thiện Hòa, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
112. Trường Mầm non xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
113. Trường Mầm non xã Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
114. Trường Mầm non xã Trùng Quán, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
115. Trường Tiểu học xã Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
116. Trường Trung học cơ sở xã Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
117. Trường Trung học cơ sở xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
118. Trường Trung học cơ sở xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
119. Trường Trung học cơ sở xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
120. Trường Mầm non 1 xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;

121. Trường Mầm non Sơn Ca thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
122. Trường Tiểu học xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
123. Trường Tiểu học xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
124. Trường Trung học sơ sở xã Mai Sao, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
125. Trường Tiểu học và Trung học sơ sở Mỏ đá, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
126. Trường Trung học sơ sở thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
127. Trường Trung học sơ sở thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

(Danh sách ấn định 146 tập thể).